

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST - TCDS ngày 29 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ: Số A đường Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu L - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh; Ông Hoàng Văn C - Chức vụ: Trưởng phòng thẩm định; Bà Đặng Thị Thu H1 - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng, cùng địa chỉ: Số B đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Mai Văn M và bà Lê Thị Phương N,

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình,

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 0000406633/2023/HĐTD-BacABank.500 ký ngày 05/09/2023 giữa B1 - Chi nhánh Q với ông Mai Văn M và bà Lê Thị Phương N; Khế ước nhận nợ số: 01-0000406633/2023/HĐTD-BacABank.500 ký ngày 06/09/2023; Khế ước nhận nợ số: 02-0000406633/2023/HĐTD-BacABank.500 ký ngày 15/09/2023; Khế ước nhận nợ số: 03-0000406633/2023/HĐTD-BacABank.500 ký ngày 20/09/2023; Hợp đồng thế tín dụng số 003-LIB-427818310 ký ngày 06/10/2023 giữa B1 - Chi nhánh Q với ông Mai Văn M; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 247/2022/HĐTC/BacABank.500 ngày 22/04/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-

247/2022/HĐTC/BacABank.500 ngày 05/09/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Q và ông Mai Văn M. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và ông Mai Văn M, bà Lê Thị Phương N thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần B tạm tính đến ngày 12/8/2024 là 3.162.665.018 đồng (Ba tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm mười tám đồng), cụ thể: Nợ gốc: 2.926.628.980 đồng; Trong đó: Theo HĐTD số: 0000406633 số tiền: 2.900.000.000 đồng, theo HĐ thẻ TD số 003-LIB-427818310 số tiền: 26.628.980 đồng. Nợ lãi: 236.036.038 đồng, trong đó, lãi trong hạn 37.377.018 đồng, lãi quá hạn: 198.659.020 đồng.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

+ Đến ngày 31/10/2024, ông Mai Văn M, bà Lê Thị Phương N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền gốc;

+ Đến ngày 31/12/2024, ông Mai Văn M, bà Lê Thị Phương N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tiền gốc;

+ Đến ngày 28/02/2025, ông Mai Văn M, bà Lê Thị Phương N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tiền gốc;

+ Đến ngày 30/4/2025, ông Mai Văn M, bà Lê Thị Phương N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tiền gốc;

+ Đến ngày 30/6/2025, ông Mai Văn M, bà Lê Thị Phương N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) tiền gốc;

+ Đến ngày 31/8/2025, ông Mai Văn M, bà Lê Thị Phương N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) tiền gốc;

+ Đến ngày 31/10/2025, ông Mai Văn M, bà Lê Thị Phương N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 626.628.980 đồng (sáu trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn chín trăm tám mươi đồng) tiền gốc và 236.036.038 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm ba mươi sáu nghìn không trăm ba mươi tám đồng) tiền lãi;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 12/8/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Mai Văn M và bà Lê Thị Phương N vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 247/2022/HĐTC/BacABank.500 ngày 22/04/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-247/2022/HĐTC/BacABank.500 ngày 05/09/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Q và ông Mai Văn M, tại thửa đất

số 39, tờ bản đồ số 10, diện tích 414,2 m² tọa lạc tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 744431, số vào sổ cấp GCN CS03146 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Q cấp ngày 27/12/2018 và chỉnh lý biến động ngày 13/4/2020 cho ông Mai Văn M.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì ông Mai Văn M và bà Lê Thị Phương N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và ông Mai Văn M, bà Lê Thị Phương N thỏa thuận giao cho ông M, bà N chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Mai Văn M và bà Lê Thị Phương N phải chịu nộp: 47.626.650 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 47.210.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số BLTU/23 số 0003912 ngày 26/7/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường